



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Số: 00040

Chỉ dẫn địa lý: YÊN TỬ

Sản phẩm: Hoa mai vàng

Người đăng ký: ỦY BAN NHÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH

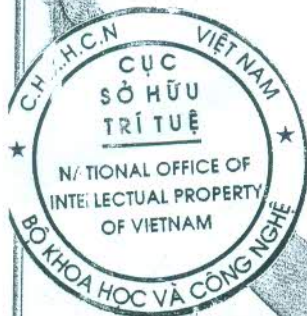
Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Số đơn: 6-2012-00006

Ngày nộp đơn: 06.07.2012

Cấp theo Quyết định số: 3463/QĐ-SHTT, ngày: 18.12.2013

Có hiệu lực vô thời hạn kể từ ngày ký Quyết định.



CỤC TRƯỞNG

Tạ Quang Minh

GẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ SỐ: 00040

Chỉ dẫn địa lý : YÊN TỬ

Sản phẩm : Hoa mai vàng

Khu vực địa lý: Xã Thượng Yên Công, phường Phương Đông, phường Vàng Danh, phường Bắc Sơn, phường Quang Trung, phường Thanh Sơn thuộc thành phố Uông Bí; xã Tràng Lương, xã Bình Khê thuộc huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

- Mai vàng Yên Tử thuộc loài *Ochana Intergerrima* (Lour.) Merr., chi mai, họ lão mai.

- Màu sắc của vỏ thân cây: thân màu xám, có nhiều đốm trắng mờ, vỏ thân nhẵn, không sần sùi, ít vết nứt, hốc lõm và không có u bướu.

- Cành cây: cành cây mọc cách, chi dăm mọc dày.

- Lá non: có màu xanh nõn, hình bầu dục, thon dài, mép có răng cưa và gân mờ.

- Lá trưởng thành có phiến lá hình bầu dục, kích thước lớn, dài, dày, màu xanh lá cây đậm. Mép có răng cưa, gân nổi rõ.

- Mầm hoa: ngắn hơn mầm lá, tròn và nhọn đầu, gần giống với hình thoi. Mầm hoa khi chưa bung có vỏ lụa màu nâu vàng, mọc ở nách lá.

- Nụ hoa: có màu xanh lá cây đậm, hình bầu dục, bóng.

- Hoa: có 5 cánh, màu vàng chanh tươi, cánh hoa hình rẽ quạt, mỏng. Viên cánh hoa lượn sóng và xếp thưa, tách rời nhau.

- Hương thơm: mùi thơm dịu, không hắc.

- Đài hoa: có màu xanh cốm, có 5 lá đài hình bầu dục, thon dài. Sau khi hoa mai rụng hết, các đài hoa chuyển sang màu đỏ.

- Nhị hoa: có màu vàng chanh, phần đầu chỉ nhị màu vàng đất. Số lượng nhị không đều giữa các hoa.

- Nhụy hoa: màu xanh non, hình ống.

- Quả bao gồm 7-10 quả đơn, được sắp xếp thành một vòng tròn trên đế quả. Các quả đơn không có cuống, xếp quanh đế hoa, khi chưa chín có màu xanh, khi chín có màu đen, vỏ quả bóng, căng và mọng. Quả đơn có hình bầu dục, một đầu to, một đầu nhỏ. Mỗi quả đơn có một hạt. Hạt có vỏ nhăn nheo.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ SỐ: 00040

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

* Đặc thù về địa hình:

Khu vực địa lý có địa hình từ núi đá đến các khu vực đất đồi ven núi, độ cao 300-800m so với mực nước biển, độ dốc trên 15° .

* Đặc thù về khí hậu:

- Khu vực địa lý có khí hậu đặc trưng nhờ sự kết hợp giữa khí hậu miền núi cao và khí hậu của miền duyên hải, nóng ẩm, mưa nhiều vào mùa hè và hanh khô kéo dài vào mùa đông.

- Nhiệt độ trung bình năm là $23-24^{\circ}\text{C}$. Nhiệt độ trung bình các tháng lạnh nhất (tháng 12 đến tháng 2) trung bình 15°C .

- Từ tháng 12 đến tháng 03 dương lịch (thời kỳ cây rụng lá, ra mầm, ra nụ và nở hoa): biên độ nhiệt ngày đêm cao ($15-20^{\circ}\text{C}$).

- Tổng số giờ nắng trung bình từ 1.100 giờ/năm - 1.600 giờ/năm.

- Tổng lượng mưa trung bình năm là 1600-1800mm. Lượng mưa trong năm tập trung chủ yếu từ tháng 5 đến tháng 9 (chiếm 85-87% tổng lượng mưa cả năm). Các tháng còn lại lượng mưa rất thấp.

- Khu vực địa lý có hai hướng gió thịnh hành là gió Đông Nam thổi vào mùa hè và gió Đông Bắc thổi vào mùa đông. Tốc độ gió ổn định, trung bình 1-2m/s, không có biến động lớn qua các năm. Khu vực ít chịu ảnh hưởng của gió bão.

- Độ ẩm không khí trung bình năm là 80 - 82%. Từ tháng 11, 12 đến tháng 3, tháng 4 (thời kỳ cây rụng lá, ra nụ và nở hoa): khu vực địa lý có sương mù che phủ, độ ẩm trung bình thấp do lượng mưa ít và lượng bốc hơi cao.

* Đặc thù về thủy văn:

Khu vực địa lý có nhiều đầu nguồn của các hệ suối chính như hệ suối Vàng Tân, Giải Oan, Bãi Dâu, suối Tắm. Chiều dài các suối từ 6-8km trong điều kiện địa hình cao, dốc, chia cắt mạnh. Lưu lượng nước và cường độ dòng chảy lớn, nguồn nước dồi dào.

* Đặc thù về đất trồng:

Đất ở khu vực địa lý có hàm lượng mùn trên mặt cao, đạm tổng số của tầng mặt đạt mức trung bình đến giàu, lân tổng số đạt mức trung bình tới giàu, Kali tổng số đạt mức trung bình đến khá, Kali dễ tiêu đạt mức trung bình đến giàu.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ SỐ: 00040

Quy trình sản xuất

- Chọn lọc và nhân giống:

+ Nhân giống bằng hạt hoặc chọn lọc giống cây trong rừng.

+ Quy trình gieo hạt bao gồm các bước: chọn hạt giống, xử lý hạt giống, ươm hạt giống và chăm sóc cây con sau khi gieo. Thời điểm gieo hạt từ tháng 3 đến tháng 4 âm lịch.

- Trồng và chăm sóc cây:

+ Thời gian trồng thích hợp nhất từ tháng 1 đến tháng 3 âm lịch, khi có mưa xuân.

+ Quy trình trồng cây bao gồm 4 bước: chọn cây đem trồng, chuẩn bị trước khi trồng, trồng cây và chăm sóc cây sau khi trồng.

- Kỹ thuật vặt tuốt lá tác động đến thời điểm ra hoa:

+ Thời điểm vặt tuốt lá được xác định dựa trên khí hậu và tình trạng sinh trưởng của cây. Vào các năm không nhuận, tuốt lá trước tết Nguyên Đán 40 ngày. Vào các năm nhuận, tuốt lá trước tết Nguyên Đán 35 ngày. Nếu thời tiết lạnh hơn hoặc nóng hơn thì cộng trừ thêm 5-7 ngày. Những cây sinh trưởng tốt thì tuốt lá sớm hơn 3-5 ngày và ngược lại.

+ Cách tuốt lá: trước khi tuốt lá 3 ngày, không tưới nước cho cây mai. Cành mai tuốt, bẻ cuống lá ngược chiều lá mọc.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ SỐ: 00040

Sửa đổi, bổ sung: